TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ MỸ** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28-02-2023.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoà;

2. Ông Nguyễn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định *tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 318/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022, về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 193/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thu T, sinh năm: 1996. *(Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn TH, xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn T1, sinh năm: 1993. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn TĐ, xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/6/2022, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Thị Thu T trình bày:

+ Về hôn nhân: Chị Võ Thị Thu T và anh Trần Văn T1 kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ vào ngày 04 tháng 01 năm 2019. Sau khi kết hôn vợ chồng sống phúc đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn nhưng vợ chồng không có biện pháp khắc phục. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống; anh T không chí thú làm ăn, quan tâm xây dựng hạnh phúc gia đình và vợ chồng không còn chung sống, quan tâm, chăm sóc với nhau từ cuối năm 2020 cho đến nay. Chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Toà giải quyết được ly hôn với anh Trần Văn T1.

+ Về con chung: Có 01 người là Trần Võ Trúc V, sinh ngày 08/10/2019. Ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu V và không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Trần Văn T1: Anh Trần Văn T1 có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại và chỗ ở hiện nay tại thôn TĐ, xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ. Anh T1 biết được Toà án đang thụ lý, giải quyết vụ kiện ly hôn của vợ chồng; được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án, nhưng anh T1 không có văn bản trình bày ý kiến về việc Tòa án thụ lý vụ kiện gửi đến Tòa án; cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến và hoà giải.

- Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn chị T vắng mặt; tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị T1 giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu; bị đơn anh Trần Văn T1 vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp "Ly hôn" và bị đơn cư trú tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo quy định của khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận cho chị Võ Thị Thu T được ly hôn với anh Trần Văn T1.

+ Về con chung: Giao cháu Trần Võ Trúc V, sinh ngày 08/10/2019 cho chị T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu nên không xét.

+ Về tài sản chung: Chị Võ Thị Thu T không yêu cầu giải quyết. Tuy nhiên, do không làm việc được với anh Trần Văn T1 nên vấn đề này sẽ được xem xét trong một vụ án khác, nếu các bên đương sự có yêu cầu.

+ Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Võ Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Nguyên đơn chị Võ Thị Thu T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Trần Văn T1 được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[1.2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ kiện "Ly hôn" và người bị kiện cư trú tại huyện Phù Mỹ , tỉnh Bình Định. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Võ Thị Thu T và anh Trần Văn T1 kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ vào ngày 04 tháng 01 năm 2019 là phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn số: 01, ngày đăng ký 04/01/2019 của UBND xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ cấp cho Võ Thị Thu T và Trần Văn T1 (bản chính). Nên hôn nhân giữa chị T và anh T1 là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị T cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn gay gắt. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống; anh T1 không chí thú làm ăn, quan tâm xây dựng hạnh phúc gia

đình và vợ chồng không còn chung sống, quan tâm chăm sóc với nhau từ cuối năm 2020 cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng không chung sống với nhau chị T và anh T1 không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn của vợ chồng mà bỏ mặt hậu quả. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án cho anh T1, nhưng anh T1 không có văn bản trình bày ý kiến đối với việc Tòa án thụ lý vụ án gửi đến Tòa án; không đến Tòa án để trình bày ý kiến, hoà giải và tại phiên tòa anh T1 vắng mặt. Điều này cho thấy, vợ chồng sống không hạnh phúc nhưng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét hôn nhân giữa chị Võ Thị Thu T và anh Trần Văn T1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có duy trì cũng không đem lại kết quả. Điều này phù hợp với thực tế và phù hợp với kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh T1, chị T tại địa phương nơi anh T1 cư trú. Do đó, chấp nhận cho chị Võ Thị Thu T được ly hôn với anh Trần Văn T1 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Có 01 người con chung là Trần Võ Trúc V, sinh ngày 08/10/2019. Lời trình bày của chị T phù hợp với Trích lục khai sinh số: 367/TLKS-BS ngày 24/10/2016 của UBND xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ cấp cho Trần Võ Trúc V, sinh ngày 08/10/2019 (bản sao).

Chị Võ Thị Thu T yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, quản lý cháu V.

Xét yêu cầu nuôi con của chị T là chính đáng và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và Gia đình. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị T là giao cháu Trần Võ Trúc V cho chị T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, quản lý.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị Võ Thị Thu T không yêu cầu, nên không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị T, anh T có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Võ Thị Thu T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, do không làm việc được với anh Trần Văn T nên vấn đề này sẽ được xem xét trong một vụ án khác, nếu các bên đương sự có yêu cầu.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Võ Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai

thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA-2021/0008796 ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Võ Thị Thu T.

1. Về hôn nhân: Cho chị Võ Thị Thu T được ly hôn với anh Trần Văn T1.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Võ Trúc V, sinh ngày 08/10/2019 cho chị Võ Thị Thu T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Võ Thị Thu T về việc không yêu cầu anh Trần Văn T1 cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị T, anh T1 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không xem xét trong vụ án này. Khi nào chị Võ Thị Thu T và anh Trần Văn T1 có tranh chấp, yêu cầu thì Tòa án thụ lý, giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị Thu T phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số : AA-2021/0008796 ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Võ Thị Thu T và anh Trần Văn T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND H.Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- UBND xã MT;
- Lưu VP- HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Bá Tùng